

## Danh mục chứng khoán ký quỹ tháng 03.2022

| STT | Mã CK   | Tên                        | Tỷ lệ | Sàn  |
|-----|---------|----------------------------|-------|------|
| 1   | AAA     | An Phát Bioplastics        | 50    | HOSE |
| 2   | ACB     | Ngân hàng Á Châu           | 50    | HOSE |
| 3   | AGG     | Bất động sản An Gia        | 50    | HOSE |
| 4   | APG     | Chứng khoán APG            | 50    | HOSE |
| 5   | BFC     | Phân bón Bình Điền         | 50    | HOSE |
| 6   | BIC     | Bảo hiểm BIDV              | 50    | HOSE |
| 7   | BMI     | Bảo hiểm Bảo Minh          | 50    | HOSE |
| 8   | BTP     | Nhiệt điện Bà Rịa          | 50    | HOSE |
| 9   | BVH     | Tập đoàn Bảo Việt          | 50    | HOSE |
| 10  | CCL     | ĐT&PT Dầu khí Cửu Long     | 50    | HOSE |
| 11  | CLC     | Thuốc lá Cát Lợi           | 50    | HOSE |
| 12  | CNG     | CNG Việt Nam               | 50    | HOSE |
| 13  | CSV     | Hóa chất Cơ bản miền Nam   | 50    | HOSE |
| 14  | CTD     | Xây dựng Coteccons         | 50    | HOSE |
| 15  | CTG     | VietinBank                 | 50    | HOSE |
| 16  | CTI     | Cường Thuận IDICO          | 50    | HOSE |
| 17  | CVT     | CMC JSC                    | 50    | HOSE |
| 18  | DBC     | Tập đoàn DABACO            | 50    | HOSE |
| 19  | DBD     | Dược - TB Y tế Bình Định   | 50    | HOSE |
| 20  | DCM     | Đạm Cà Mau                 | 50    | HOSE |
| 21  | DGC     | Hóa chất Đức Giang         | 50    | HOSE |
| 22  | DGW     | Thế Giới Số                | 50    | HOSE |
| 23  | DHA     | Hóa An                     | 50    | HOSE |
| 24  | DHC     | Đồng Hải Bến Tre           | 50    | HOSE |
| 25  | DHG     | Dược Hậu Giang             | 50    | HOSE |
| 26  | DIG     | DIC Corp                   | 50    | HOSE |
| 27  | DMC     | Dược phẩm DOMESCO          | 50    | HOSE |
| 28  | DPM     | PVFCCO                     | 50    | HOSE |
| 29  | DRC     | Cao su Đà Nẵng             | 50    | HOSE |
| 30  | DSN     | Công viên nước đầm Sen     | 50    | HOSE |
| 31  | E1VFN30 | Quỹ ETF DCVFMVN30          | 50    | HOSE |
| 32  | EIB     | Eximbank                   | 50    | HOSE |
| 33  | ELC     | Phát triển Công nghệ ĐT-VT | 50    | HOSE |
| 34  | FIR     | Địa ốc First Real          | 50    | HOSE |
| 35  | FMC     | Thực phẩm Sao Ta           | 50    | HOSE |
| 36  | FPT     | FPT Corp                   | 50    | HOSE |
| 37  | FRT     | Bán lẻ FPT                 | 50    | HOSE |
| 38  | FTS     | Chứng khoán FPT            | 50    | HOSE |

|    |          |                                   |    |      |
|----|----------|-----------------------------------|----|------|
| 39 | FUESSVFL | Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD          | 50 | HOSE |
| 40 | GAS      | PV Gas                            | 50 | HOSE |
| 41 | GDT      | Gỗ Đức Thành                      | 50 | HOSE |
| 42 | GEX      | Tập đoàn Gelex                    | 50 | HOSE |
| 43 | GIL      | XNK Bình Thạnh                    | 50 | HOSE |
| 44 | GMD      | Gemadept                          | 50 | HOSE |
| 45 | GVR      | Tập đoàn CN Cao su VN             | 50 | HOSE |
| 46 | HAH      | Vận tải và Xếp dỡ Hải An          | 50 | HOSE |
| 47 | HAX      | Ô tô Hàng Xanh                    | 50 | HOSE |
| 48 | HBC      | Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình        | 50 | HOSE |
| 49 | HCD      | SX và Thương mại HCD              | 50 | HOSE |
| 50 | HCM      | Chứng khoán TP.HCM                | 50 | HOSE |
| 51 | HDB      | HDBank                            | 50 | HOSE |
| 52 | HDC      | Phát triển Nhà BR-VT              | 50 | HOSE |
| 53 | HHS      | Đầu tư DV Hoàng Huy               | 50 | HOSE |
| 54 | HPG      | Hòa Phát                          | 50 | HOSE |
| 55 | HSG      | Tập đoàn Hoa Sen                  | 50 | HOSE |
| 56 | HT1      | Xi măng Hà Tiên 1                 | 50 | HOSE |
| 57 | IJC      | Becamex IJC                       | 50 | HOSE |
| 58 | IMP      | IMEXPHARM                         | 50 | HOSE |
| 59 | ITA      | Đầu tư CN Tân Tạo                 | 50 | HOSE |
| 60 | KBC      | TCT Đô thị Kinh Bắc               | 50 | HOSE |
| 61 | KDH      | Nhà Khang Điền                    | 50 | HOSE |
| 62 | LHG      | KCN Long Hậu                      | 50 | HOSE |
| 63 | LIX      | Bột giặt LIX                      | 50 | HOSE |
| 64 | LPB      | LienViet Post Bank                | 50 | HOSE |
| 65 | MBB      | MBBank                            | 50 | HOSE |
| 66 | MSH      | Máy Sông Hồng                     | 50 | HOSE |
| 67 | MSN      | Tập đoàn Masan                    | 50 | HOSE |
| 68 | MWG      | Thế giới di động                  | 50 | HOSE |
| 69 | NCT      | DV Hàng hóa Nội Bài               | 50 | HOSE |
| 70 | NHA      | PT Nhà và Đô thị Nam HN           | 50 | HOSE |
| 71 | NLG      | BDS Nam Long                      | 50 | HOSE |
| 72 | NNC      | Đá Núi Nhỏ                        | 50 | HOSE |
| 73 | NSC      | Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam | 50 | HOSE |
| 74 | NT2      | Điện lực Nhơn Trạch 2             | 50 | HOSE |
| 75 | NTL      | Đô thị Từ Liêm                    | 50 | HOSE |
| 76 | NVL      | Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)    | 50 | HOSE |
| 77 | OCB      | Ngân hàng Phương Đông             | 50 | HOSE |
| 78 | PC1      | Xây lắp điện I                    | 50 | HOSE |
| 79 | PET      | PETROSETCO                        | 50 | HOSE |

|     |     |                                       |    |      |
|-----|-----|---------------------------------------|----|------|
| 80  | PHR | Cao su Phước Hòa                      | 50 | HOSE |
| 81  | PLX | Petrolimex                            | 50 | HOSE |
| 82  | PNJ | Vàng Phú Nhuận                        | 50 | HOSE |
| 83  | POW | Điện lực Dầu khí Việt Nam             | 50 | HOSE |
| 84  | PPC | Nhiệt điện Phả Lại                    | 50 | HOSE |
| 85  | PTB | Công ty Cổ phần Phú Tài               | 50 | HOSE |
| 86  | PVT | Vận tải Dầu khí PVTrans               | 50 | HOSE |
| 87  | RAL | Bóng đèn & Phích Rạng Đông            | 50 | HOSE |
| 88  | SAB | SABECO                                | 50 | HOSE |
| 89  | SBT | Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa | 50 | HOSE |
| 90  | SCS | DV Hàng hóa Sài Gòn                   | 50 | HOSE |
| 91  | SGN | Phục vụ mặt đất Sài Gòn               | 50 | HOSE |
| 92  | SHB | SHB                                   | 50 | HOSE |
| 93  | SHI | SONHA CORP                            | 50 | HOSE |
| 94  | SKG | Tàu Cao tốc Superdong                 | 50 | HOSE |
| 95  | SMB | Bia Sài Gòn - Miền Trung              | 50 | HOSE |
| 96  | SMC | Đầu tư & TM SMC                       | 50 | HOSE |
| 97  | SSI | Chứng khoán SSI                       | 50 | HOSE |
| 98  | STB | Sacombank                             | 50 | HOSE |
| 99  | STK | Sợi Thế Kỷ                            | 50 | HOSE |
| 100 | TAC | Dầu Tường An                          | 50 | HOSE |
| 101 | TCB | Techcombank                           | 50 | HOSE |
| 102 | TCL | Tan Cang Logistics                    | 50 | HOSE |
| 103 | TCM | Dệt may Thành Công                    | 50 | HOSE |
| 104 | TCT | Cáp treo Tây Ninh                     | 50 | HOSE |
| 105 | TIP | PT KCN Tín Nghĩa                      | 50 | HOSE |
| 106 | TLG | Tập đoàn Thiên Long                   | 50 | HOSE |
| 107 | TLH | Thép Tiến Lên                         | 50 | HOSE |
| 108 | TMS | Transimex                             | 50 | HOSE |
| 109 | TNH | Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên         | 50 | HOSE |
| 110 | TPB | Ngân hàng Tiên Phong                  | 50 | HOSE |
| 111 | TV2 | Tư vấn XD Điện 2                      | 50 | HOSE |
| 112 | TVB | Chứng khoán Trí Việt                  | 50 | HOSE |
| 113 | TVS | Chứng khoán Thiên Việt                | 50 | HOSE |
| 114 | TYA | Dây & Cáp điện TAYA                   | 50 | HOSE |
| 115 | VCB | Vietcombank                           | 50 | HOSE |
| 116 | VCG | VINACONEX                             | 50 | HOSE |
| 117 | VCI | Chứng khoán Bản Việt                  | 50 | HOSE |
| 118 | VGC | Tổng Công ty Viglacera                | 50 | HOSE |
| 119 | VHC | Thủy sản Vĩnh Hoàn                    | 50 | HOSE |
| 120 | VHM | Vinhomes                              | 50 | HOSE |

|     |     |                              |    |      |
|-----|-----|------------------------------|----|------|
| 121 | VIB | VIBBank                      | 50 | HOSE |
| 122 | VIC | VinGroup                     | 50 | HOSE |
| 123 | VIX | Chứng khoán VIX              | 50 | HOSE |
| 124 | VJC | Vietjet Air                  | 50 | HOSE |
| 125 | VND | Chứng khoán VNDIRECT         | 50 | HOSE |
| 126 | VNM | VINAMILK                     | 50 | HOSE |
| 127 | VPB | VPBank                       | 50 | HOSE |
| 128 | VRE | Vincom Retail                | 50 | HOSE |
| 129 | VSC | VICONSHIP                    | 50 | HOSE |
| 130 | BVS | Chứng khoán Bảo Việt         | 50 | HNX  |
| 131 | CAP | Lâm nông sản Yên Bái         | 50 | HNX  |
| 132 | DXP | Cảng Đoạn Xá                 | 50 | HNX  |
| 133 | HLD | Bất động sản HUDLAND         | 50 | HNX  |
| 134 | IDC | IDICO                        | 50 | HNX  |
| 135 | IDV | PT Hạ tầng Vĩnh Phúc         | 50 | HNX  |
| 136 | INN | Bao bì và In Nông Nghiệp     | 50 | HNX  |
| 137 | L14 | Licogi 14                    | 50 | HNX  |
| 138 | MBS | Chứng khoán MB               | 50 | HNX  |
| 139 | NDN | PT Nhà Đà Nẵng               | 50 | HNX  |
| 140 | NET | Bột giặt Net                 | 50 | HNX  |
| 141 | NTP | Nhựa Tiền Phong              | 50 | HNX  |
| 142 | PLC | Hóa dầu Petrolimex           | 50 | HNX  |
| 143 | PVS | DVKT Dầu khí PTSC            | 50 | HNX  |
| 144 | SHS | Chứng khoán SG - HN          | 50 | HNX  |
| 145 | SLS | Mía đường Sơn La             | 50 | HNX  |
| 146 | TNG | ĐT & TM TNG                  | 50 | HNX  |
| 147 | TVC | Tập đoàn Trí Việt            | 50 | HNX  |
| 148 | VCS | VICOSTONE                    | 50 | HNX  |
| 149 | VGS | Ống thép Việt Đức            | 50 | HNX  |
| 150 | BCC | Xi măng Bim Sơn              | 40 | HNX  |
| 151 | ABS | DV Nông nghiệp Bình Thuận    | 40 | HOSE |
| 152 | AGR | Agriseco                     | 40 | HOSE |
| 153 | ASG | Tập đoàn ASG                 | 40 | HOSE |
| 154 | ASM | Tập đoàn Sao Mai             | 40 | HOSE |
| 155 | BCE | XD và GT Bình Dương          | 40 | HOSE |
| 156 | BCM | Becamex IDC                  | 40 | HOSE |
| 157 | BMP | Nhựa Bình Minh               | 40 | HOSE |
| 158 | BWE | Nước - Môi trường Bình Dương | 40 | HOSE |
| 159 | C32 | CIC39                        | 40 | HOSE |
| 160 | C47 | Xây dựng 47                  | 40 | HOSE |
| 161 | CKG | Xây dựng Kiên Giang          | 40 | HOSE |

|     |     |                               |    |      |
|-----|-----|-------------------------------|----|------|
| 162 | CMG | Tập đoàn CMC                  | 40 | HOSE |
| 163 | CRE | Bất động sản Thế Kỷ           | 40 | HOSE |
| 164 | CSM | Cao su Miền Nam               | 40 | HOSE |
| 165 | D2D | Phát triển Đô thị số 2        | 40 | HOSE |
| 166 | DPG | Tập đoàn Đạt Phương           | 40 | HOSE |
| 167 | DPR | Cao su Đồng Phú               | 40 | HOSE |
| 168 | DQC | Bóng đèn Điện Quang           | 40 | HOSE |
| 169 | DRH | DRH Holdings                  | 40 | HOSE |
| 170 | DXG | Địa ốc Đất Xanh               | 40 | HOSE |
| 171 | FCN | FECON CORP                    | 40 | HOSE |
| 172 | HDG | Tập đoàn Hà Đô                | 40 | HOSE |
| 173 | HHP | Giấy Hoàng Hà Hải Phòng       | 40 | HOSE |
| 174 | HTI | PT Hạ tầng IDICO              | 40 | HOSE |
| 175 | HTN | Hưng Thịnh Incons             | 40 | HOSE |
| 176 | ICT | Viễn thông - Tin học Bưu điện | 40 | HOSE |
| 177 | KDC | Tập đoàn KIDO                 | 40 | HOSE |
| 178 | KSB | Khoáng sản Bình Dương         | 40 | HOSE |
| 179 | LCG | LICOGI 16                     | 40 | HOSE |
| 180 | LDG | Đầu tư LDG                    | 40 | HOSE |
| 181 | LSS | Mía đường Lam Sơn             | 40 | HOSE |
| 182 | NAF | Nafoods Group                 | 40 | HOSE |
| 183 | NKG | Thép Nam Kim                  | 40 | HOSE |
| 184 | PAC | PinẮc quy Miền Nam            | 40 | HOSE |
| 185 | PAN | Tập đoàn PAN                  | 40 | HOSE |
| 186 | PDR | BĐS Phát Đạt                  | 40 | HOSE |
| 187 | PGC | Gas Petrolimex                | 40 | HOSE |
| 188 | REE | Cơ Điện Lạnh REE              | 40 | HOSE |
| 189 | SBA | Sông Ba JSC                   | 40 | HOSE |
| 190 | SCR | Sacomreal                     | 40 | HOSE |
| 191 | SHA | Sơn Hà Sài Gòn                | 40 | HOSE |
| 192 | SJS | SUDICO                        | 40 | HOSE |
| 193 | SVC | SAVICO                        | 40 | HOSE |
| 194 | SZC | Sonadezi Châu Đức             | 40 | HOSE |
| 195 | SZL | Sonadezi Long Thành           | 40 | HOSE |
| 196 | TCD | ĐT Phát triển CN và Vận tải   | 40 | HOSE |
| 197 | TDM | Nước Thủ Dầu Một              | 40 | HOSE |
| 198 | THG | XD Tiền Giang                 | 40 | HOSE |
| 199 | TTA | XD và PT Trường Thành         | 40 | HOSE |
| 200 | VDP | Dược phẩm VIDIPHA             | 40 | HOSE |
| 201 | VPG | Đầu tư TMại XNK Việt Phát     | 40 | HOSE |
| 202 | CSC | Tập đoàn COTANA               | 40 | HNX  |

|     |     |                                |    |      |
|-----|-----|--------------------------------|----|------|
| 203 | DDG | Đầu tư CN XNK Đông Dương       | 40 | HNX  |
| 204 | DHT | Dược phẩm Hà Tây               | 40 | HNX  |
| 205 | DNP | DONAPLAST                      | 40 | HNX  |
| 206 | DTD | Đầu tư Phát triển Thành Đạt    | 40 | HNX  |
| 207 | LAS | Hóa chất Lâm Thao              | 40 | HNX  |
| 208 | PVC | Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí    | 40 | HNX  |
| 209 | PVI | Bảo hiểm PVI                   | 40 | HNX  |
| 210 | S99 | Sông Đà 9.09 (SCI)             | 40 | HNX  |
| 211 | TIG | Tập đoàn Đầu tư Thăng Long     | 40 | HNX  |
| 212 | VNR | Tái bảo hiểm Quốc gia          | 40 | HNX  |
| 213 | AMV | Dược-TB Y tế Việt Mỹ           | 30 | HNX  |
| 214 | APS | CK Châu Á - TBD                | 30 | HNX  |
| 215 | ANV | Thủy sản Nam Việt              | 30 | HOSE |
| 216 | APC | Chiếu xạ An Phú                | 30 | HOSE |
| 217 | APH | Tập đoàn An Phát Holdings      | 30 | HOSE |
| 218 | BCG | Bamboo Capital                 | 30 | HOSE |
| 219 | BKG | Đầu tư BKG Việt Nam            | 30 | HOSE |
| 220 | CDC | Chương Dương Corp              | 30 | HOSE |
| 221 | CII | Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM        | 30 | HOSE |
| 222 | CMX | CAMIMEX Group                  | 30 | HOSE |
| 223 | GEG | Điện Gia Lai                   | 30 | HOSE |
| 224 | HPX | Đầu tư Hải Phát                | 30 | HOSE |
| 225 | IDI | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia       | 30 | HOSE |
| 226 | KOS | Công ty KOSY                   | 30 | HOSE |
| 227 | LGC | Đầu tư Cầu đường CII           | 30 | HOSE |
| 228 | MIG | Bảo hiểm Quân đội              | 30 | HOSE |
| 229 | MSB | MSB Bank                       | 30 | HOSE |
| 230 | NBB | 577 CORP                       | 30 | HOSE |
| 231 | PHC | Phuc Hung Holdings             | 30 | HOSE |
| 232 | PSH | TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu   | 30 | HOSE |
| 233 | SAM | SAM Holdings                   | 30 | HOSE |
| 234 | SRC | Cao su Sao Vàng                | 30 | HOSE |
| 235 | TCH | ĐT DV Tài chính Hoàng Huy      | 30 | HOSE |
| 236 | TDC | Becamex TDC                    | 30 | HOSE |
| 237 | VDS | Chứng khoán Rồng Việt          | 30 | HOSE |
| 238 | VPI | Đầu tư Văn Phú - Invest        | 30 | HOSE |
| 239 | VSH | Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh | 30 | HOSE |
| 240 | VTO | VITACO                         | 30 | HOSE |
| 241 | NAG | Tập đoàn Nagakawa              | 30 | HNX  |
| 242 | NVB | Ngân hàng Quốc Dân             | 30 | HNX  |
| 243 | S55 | Sông Đà 505                    | 30 | HNX  |

|     |     |                               |    |      |
|-----|-----|-------------------------------|----|------|
| 244 | SRA | SARA Việt Nam                 | 30 | HNX  |
| 245 | TDT | Đầu tư và Phát triển TDT      | 30 | HNX  |
| 246 | THT | Than Hà Tu                    | 30 | HNX  |
| 247 | VC3 | Tập đoàn Nam Mê Kông          | 30 | HNX  |
| 248 | VIT | Viglacera Tiên Sơn            | 30 | HNX  |
| 249 | BTS | Xi măng Bút Sơn               | 20 | HNX  |
| 250 | ACL | Thủy sản CL An Giang          | 20 | HOSE |
| 251 | ADS | Dệt sợi DAMSAN                | 20 | HOSE |
| 252 | CRC | Create Capital Việt Nam       | 20 | HOSE |
| 253 | CTS | Chứng khoán Vietinbank        | 20 | HOSE |
| 254 | HII | An Tiến Industries            | 20 | HOSE |
| 255 | HQC | Địa ốc Hoàng Quân             | 20 | HOSE |
| 256 | IBC | Đầu tư APAX Holdings          | 20 | HOSE |
| 257 | KPF | Đầu tư Tài chính Hoàng Minh   | 20 | HOSE |
| 258 | PGI | Bảo hiểm PJICO                | 20 | HOSE |
| 259 | PLP | SX và CN Nhựa Pha Lê          | 20 | HOSE |
| 260 | SGT | Sài Gòn Telecom               | 20 | HOSE |
| 261 | TDP | Công ty Thuận Đức             | 20 | HOSE |
| 262 | TLD | ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long | 20 | HOSE |
| 263 | TNA | XNK Thiên Nam                 | 20 | HOSE |
| 264 | TRC | Cao su Tây Ninh               | 20 | HOSE |
| 265 | TSC | Kỹ thuật NN Cần Thơ           | 20 | HOSE |
| 266 | VIP | Vận tải Xăng dầu VIPCO        | 20 | HOSE |
| 267 | VNE | Xây dựng điện Việt Nam        | 20 | HOSE |
| 268 | VRC | Bất động sản và Đầu tư VRC    | 20 | HOSE |
| 269 | GKM | Khang Minh Group              | 20 | HNX  |
| 270 | HJS | Thủy điện Nậm Mu              | 20 | HNX  |
| 271 | ITQ | Tập đoàn Thiên Quang          | 20 | HNX  |
| 272 | NBC | Than Núi Béo                  | 20 | HNX  |
| 273 | PVG | Kinh doanh LPG Việt Nam       | 20 | HNX  |
| 274 | SCI | SCI E&C                       | 20 | HNX  |
| 275 | SD9 | Sông Đà 9                     | 20 | HNX  |
| 276 | SJE | Sông Đà 11                    | 20 | HNX  |
| 277 | TAR | Nông nghiệp CN cao Trung An   | 20 | HNX  |
| 278 | TC6 | Than Cọc Sáu                  | 20 | HNX  |
| 279 | VC7 | BGI Group                     | 20 | HNX  |
| 280 | VMC | VIMECO                        | 20 | HNX  |
| 281 | AAV | Việt Tiên Sơn Địa ốc          | 0  | HNX  |
| 282 | ADC | Mĩ thuật và Truyền thông      | 0  | HNX  |
| 283 | ALT | Văn hóa Tân Bình              | 0  | HNX  |
| 284 | AME | Alphanam Cơ điện              | 0  | HNX  |

|     |     |                                   |   |      |
|-----|-----|-----------------------------------|---|------|
| 285 | APP | Phụ gia và SP Dầu mỏ              | 0 | HNX  |
| 286 | ARM | XNK Hàng không                    | 0 | HNX  |
| 287 | ART | Chứng khoán BOS                   | 0 | HNX  |
| 288 | ATS | ATESCO.,JSC                       | 0 | HNX  |
| 289 | BAB | Ngân hàng Bắc Á                   | 0 | HNX  |
| 290 | BAX | Công ty Thống Nhất                | 0 | HNX  |
| 291 | BBS | Bao bì Xi măng Bút Sơn            | 0 | HNX  |
| 292 | BCF | Thực phẩm Bích Chi                | 0 | HNX  |
| 293 | BDB | Sách Bình Định                    | 0 | HNX  |
| 294 | BED | Sách Đà Nẵng                      | 0 | HNX  |
| 295 | BPC | Bao bì Bim Sơn                    | 0 | HNX  |
| 296 | BSC | Dịch vụ Bến Thành                 | 0 | HNX  |
| 297 | BST | BISATHICO                         | 0 | HNX  |
| 298 | BTW | Cấp nước Bến Thành                | 0 | HNX  |
| 299 | C69 | Xây dựng1369                      | 0 | HNX  |
| 300 | CAG | Cảng An Giang                     | 0 | HNX  |
| 301 | CAN | Đồ hộp Hạ Long                    | 0 | HNX  |
| 302 | CDN | Cảng Đà Nẵng                      | 0 | HNX  |
| 303 | CET | HTC Holding JSC                   | 0 | HNX  |
| 304 | CLH | Xi măng La Hiên                   | 0 | HNX  |
| 305 | CLM | Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin   | 0 | HNX  |
| 306 | CMC | Đầu tư CMC                        | 0 | HNX  |
| 307 | CPC | Thuốc sát trùng Cần Thơ           | 0 | HNX  |
| 308 | CTB | Bơm Hải Dương                     | 0 | HNX  |
| 309 | CTP | Minh Khang Capital Trading Public | 0 | HNX  |
| 310 | CTT | Chế tạo máy Vinacomin             | 0 | HNX  |
| 311 | CVN | Vinam Group                       | 0 | HNX  |
| 312 | D11 | Địa ốc 11                         | 0 | HNX  |
| 313 | DAD | Phát triển GD Đà Nẵng             | 0 | HNX  |
| 314 | DAE | Sách Giáo dục Đà Nẵng             | 0 | HNX  |
| 315 | DC2 | DIC Số 2                          | 0 | HNX  |
| 316 | DHP | Điện cơ Hải Phòng                 | 0 | HNX  |
| 317 | DIH | PT Xây dựng Hội An                | 0 | HNX  |
| 318 | DL1 | Tập đoàn Alpha 7                  | 0 | HNX  |
| 319 | DNC | Điện nước Hải Phòng               | 0 | HNX  |
| 320 | DNM | Y tế Danameco                     | 0 | HNX  |
| 321 | DP3 | Dược Phẩm TW3                     | 0 | HNX  |
| 322 | DPC | Nhựa Đà Nẵng                      | 0 | HNX  |
| 323 | DS3 | Quản lý Đường sông số 3           | 0 | HNX  |
| 324 | DTK | Vinacomin Power                   | 0 | HNX  |
| 325 | AAT | Tiên Sơn Thanh Hóa                | 0 | HOSE |

|     |     |                              |   |      |
|-----|-----|------------------------------|---|------|
| 326 | ABT | Thủy sản Bến Tre             | 0 | HOSE |
| 327 | ACC | Đầu tư và XD Bình Dương ACC  | 0 | HOSE |
| 328 | EBS | Sách Giáo dục Hà Nội         | 0 | HNX  |
| 329 | ADG | Clever Group                 | 0 | HOSE |
| 330 | AGM | XNK An Giang                 | 0 | HOSE |
| 331 | ECI | Bản đồ và tranh ảnh GD       | 0 | HNX  |
| 332 | AMD | FLC Stone                    | 0 | HOSE |
| 333 | EID | Phát triển GD Hà Nội         | 0 | HNX  |
| 334 | EVS | Chứng khoán Everest          | 0 | HNX  |
| 335 | FID | Đầu tư và PT doanh nghiệp VN | 0 | HNX  |
| 336 | GDW | Cấp nước Gia Định            | 0 | HNX  |
| 337 | ASP | Dầu khí An Pha               | 0 | HOSE |
| 338 | GIC | ĐT Dịch vụ và PT Xanh        | 0 | HNX  |
| 339 | GLT | KT Điện Toàn Cầu             | 0 | HNX  |
| 340 | BBC | Bánh kẹo BIBICA              | 0 | HOSE |
| 341 | GMX | Gạch ngói Mỹ Xuân            | 0 | HNX  |
| 342 | HAD | Bia Hà Nội - Hải Dương       | 0 | HNX  |
| 343 | HAT | TM Bia Hà Nội                | 0 | HNX  |
| 344 | HBS | Chứng khoán Hòa Bình         | 0 | HNX  |
| 345 | BHN | HABECO                       | 0 | HOSE |
| 346 | BMC | Khoáng sản Bình Định         | 0 | HOSE |
| 347 | HCC | Bê tông Hòa Cầm              | 0 | HNX  |
| 348 | BRC | Cao su Bến Thành             | 0 | HOSE |
| 349 | HCT | TM-DV-VT Xi măng HP          | 0 | HNX  |
| 350 | HDA | Hãng sơn Đông Á              | 0 | HNX  |
| 351 | BTT | TM - DV Bến Thành            | 0 | HOSE |
| 352 | HEV | Sách Đại học - Dạy nghề      | 0 | HNX  |
| 353 | HHC | Bánh kẹo Hải Hà              | 0 | HNX  |
| 354 | HLC | Than Hà Lâm                  | 0 | HNX  |
| 355 | CAV | Dây cáp điện Việt Nam        | 0 | HOSE |
| 356 | CCI | CIDICO                       | 0 | HOSE |
| 357 | CEE | Xây dựng Hạ tầng CII         | 0 | HOSE |
| 358 | HMH | Tập đoàn Hải Minh            | 0 | HNX  |
| 359 | HOM | Xi măng VICEM Hoàng Mai      | 0 | HNX  |
| 360 | CLL | Cảng Cát Lái                 | 0 | HOSE |
| 361 | HTC | Thương mại Hóc Môn           | 0 | HNX  |
| 362 | CLW | Cấp nước Chợ Lớn             | 0 | HOSE |
| 363 | HTP | In SGK Hòa Phát              | 0 | HNX  |
| 364 | CMV | Thương nghiệp Cà Mau         | 0 | HOSE |
| 365 | COM | Vật tư Xăng dầu              | 0 | HOSE |
| 366 | HVT | Hóa chất Việt trì            | 0 | HNX  |

|     |          |                                          |   |      |
|-----|----------|------------------------------------------|---|------|
| 367 | ICG      | Xây dựng Sông Hồng                       | 0 | HNX  |
| 368 | CTF      | City Auto                                | 0 | HOSE |
| 369 | INC      | Tư vấn Đầu tư IDICO                      | 0 | HNX  |
| 370 | KDM      | TCT Khu dân mới                          | 0 | HNX  |
| 371 | DAT      | ĐT Du lịch và PT Thủy sản                | 0 | HOSE |
| 372 | DBT      | Dược phẩm Bến Tre                        | 0 | HOSE |
| 373 | KHS      | Thủy sản Kiên Hùng                       | 0 | HNX  |
| 374 | DC4      | Xây dựng DIC Holdings                    | 0 | HOSE |
| 375 | DCL      | Dược phẩm Cửu Long                       | 0 | HOSE |
| 376 | KKC      | Tập đoàn Thành Thái                      | 0 | HNX  |
| 377 | KLF      | KLF Global                               | 0 | HNX  |
| 378 | KST      | KASATI                                   | 0 | HNX  |
| 379 | KTS      | Đường Kon Tum                            | 0 | HNX  |
| 380 | L18      | LICOGI - 18                              | 0 | HNX  |
| 381 | L40      | Đầu tư và Xây dựng 40                    | 0 | HNX  |
| 382 | DRL      | Thủy điện - Điện lực 3                   | 0 | HOSE |
| 383 | L62      | LILAMA 69.2                              | 0 | HNX  |
| 384 | DTA      | BDS Đệ Tam                               | 0 | HOSE |
| 385 | DTL      | Đại Thiên Lộc                            | 0 | HOSE |
| 386 | DTT      | Kỹ nghệ & Nhựa Đô Thành                  | 0 | HOSE |
| 387 | DVP      | ĐT và PT Cảng Đình Vũ                    | 0 | HOSE |
| 388 | LBE      | Sách & TBTH Long An                      | 0 | HNX  |
| 389 | LCD      | Thí nghiệm cơ điện                       | 0 | HNX  |
| 390 | LHC      | XD Thủy lợi Lâm Đồng                     | 0 | HNX  |
| 391 | EMC      | Cơ điện Thủ Đức                          | 0 | HOSE |
| 392 | EVE      | Everpia                                  | 0 | HOSE |
| 393 | EVG      | Tập đoàn Everland                        | 0 | HOSE |
| 394 | LIG      | Licogi 13                                | 0 | HNX  |
| 395 | FCM      | Khoáng sản FECON                         | 0 | HOSE |
| 396 | FDC      | FIDECO                                   | 0 | HOSE |
| 397 | MBG      | Tập đoàn MBG                             | 0 | HNX  |
| 398 | FIT      | Tập đoàn F.I.T                           | 0 | HOSE |
| 399 | FLC      | Tập đoàn FLC                             | 0 | HOSE |
| 400 | FUCVREIT | Quỹ đầu tư BĐS Techcom Việt Nam          | 0 | HOSE |
| 401 | FUESSV30 | Quỹ ETF SSIAM VN30                       | 0 | HOSE |
| 402 | FUESSV50 | Quỹ ETF SSIAM VNX50                      | 0 | HOSE |
| 403 | FUEVN100 | Quỹ ETF VINACAPITAL VN100                | 0 | HOSE |
| 404 | GAB      | Đầu tư Khai khoáng & Quản lý Tài sản FLC | 0 | HOSE |
| 405 | MCC      | Gạch ngói cao cấp                        | 0 | HNX  |
| 406 | MCF      | MECOFOOD                                 | 0 | HNX  |
| 407 | GMC      | Garmex Sài Gòn                           | 0 | HOSE |

|     |     |                                    |   |      |
|-----|-----|------------------------------------|---|------|
| 408 | MCO | BDC Việt Nam                       | 0 | HNX  |
| 409 | GSP | Gas Shipping                       | 0 | HOSE |
| 410 | GTA | Gỗ Thuận An                        | 0 | HOSE |
| 411 | MDC | Than Mông Dương                    | 0 | HNX  |
| 412 | HAI | Nông Dược HAI                      | 0 | HOSE |
| 413 | HAP | Tập đoàn Hapaco                    | 0 | HOSE |
| 414 | HAR | BDS An Dương Thảo Điền             | 0 | HOSE |
| 415 | MED | Dược Mediplantex                   | 0 | HNX  |
| 416 | MEL | Thép Mê Lin                        | 0 | HNX  |
| 417 | MKV | Dược Thú Y Cai Lậy                 | 0 | HNX  |
| 418 | MST | Đầu tư MST                         | 0 | HNX  |
| 419 | MVB | Mỏ Việt Bắc - TKV                  | 0 | HNX  |
| 420 | NAP | Cảng Nghệ Tĩnh                     | 0 | HNX  |
| 421 | HID | Halcom Vietnam                     | 0 | HOSE |
| 422 | HMC | Kim khí TP.HCM                     | 0 | HOSE |
| 423 | NBP | Nhiệt điện Ninh Bình               | 0 | HNX  |
| 424 | NBW | Cấp nước Nhà Bè                    | 0 | HNX  |
| 425 | HRC | Cao su Hòa Bình                    | 0 | HOSE |
| 426 | HSL | Thực phẩm Hồng Hà                  | 0 | HOSE |
| 427 | HTL | Ô tô Trường Long                   | 0 | HOSE |
| 428 | NDX | Phát triển Nhà Đà Nẵng             | 0 | HNX  |
| 429 | HTV | Logistics Vicem                    | 0 | HOSE |
| 430 | HUB | Xây lắp Huế                        | 0 | HOSE |
| 431 | HVH | Đầu tư và Công nghệ HVC            | 0 | HOSE |
| 432 | HVX | Xi măng Vicem Hải Vân              | 0 | HOSE |
| 433 | NFC | Phân lân Ninh Bình                 | 0 | HNX  |
| 434 | ILB | ICD Tân Cảng Long Bình             | 0 | HOSE |
| 435 | NHC | Gạch ngói Nhị Hiệp                 | 0 | HNX  |
| 436 | ITC | Đầu tư kinh doanh Nhà              | 0 | HOSE |
| 437 | NSH | Nhôm Sông Hồng                     | 0 | HNX  |
| 438 | NTH | Thủy điện Nước Trong               | 0 | HNX  |
| 439 | KMR | MIRAE                              | 0 | HOSE |
| 440 | ONE | Truyền thông Số 1                  | 0 | HNX  |
| 441 | PBP | Bao bì Dầu khí VN                  | 0 | HNX  |
| 442 | L10 | LILAMA 10                          | 0 | HOSE |
| 443 | PCE | Phân bón và Hóa chất DK Miền Trung | 0 | HNX  |
| 444 | PCT | Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam   | 0 | HNX  |
| 445 | PDB | DIN Capital                        | 0 | HNX  |
| 446 | PGN | Phụ Gia Nhựa                       | 0 | HNX  |
| 447 | LBM | Khoáng sản Lâm Đồng                | 0 | HOSE |
| 448 | PGS | Khí Miền Nam                       | 0 | HNX  |

|     |     |                                       |   |      |
|-----|-----|---------------------------------------|---|------|
| 449 | LEC | BDS Điện lực Miền Trung               | 0 | HOSE |
| 450 | PHN | Pin Hà Nội                            | 0 | HNX  |
| 451 | PIA | Tin học Viễn thông Petrolimex         | 0 | HNX  |
| 452 | LM8 | LILAMA 18                             | 0 | HOSE |
| 453 | PIC | Đầu tư Điện lực 3                     | 0 | HNX  |
| 454 | PJC | TM và Vận tải Petrolimex HN           | 0 | HNX  |
| 455 | PMB | Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc | 0 | HNX  |
| 456 | MCP | In và Bao bì Mỹ Châu                  | 0 | HOSE |
| 457 | PMC | Pharmedic                             | 0 | HNX  |
| 458 | MDG | Xây dựng Miền Đông                    | 0 | HOSE |
| 459 | PMP | Bao bì Đạm Phú Mỹ                     | 0 | HNX  |
| 460 | PMS | Cơ khí xăng dầu                       | 0 | HNX  |
| 461 | MHC | CTCP MHC                              | 0 | HOSE |
| 462 | POT | Thiết bị Bưu điện Postef              | 0 | HNX  |
| 463 | PPP | PP.Pharco                             | 0 | HNX  |
| 464 | PPS | DVKT Điện lực Dầu khí                 | 0 | HNX  |
| 465 | PPY | Xăng dầu dầu khí Phú Yên              | 0 | HNX  |
| 466 | NAV | Tấm lợp và gỗ Nam Việt                | 0 | HOSE |
| 467 | PRC | Vận tải Portserco                     | 0 | HNX  |
| 468 | PRE | Tái bảo hiểm PVI                      | 0 | HNX  |
| 469 | PSC | Vận tải Petrolimex SG                 | 0 | HNX  |
| 470 | PSD | Phân phối Tổng hợp Dầu khí            | 0 | HNX  |
| 471 | PSE | PVFCCO SE                             | 0 | HNX  |
| 472 | NHH | Nhựa Hà Nội                           | 0 | HOSE |
| 473 | PSI | Chứng khoán Dầu khí                   | 0 | HNX  |
| 474 | PSW | Phân bón hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ  | 0 | HNX  |
| 475 | PTI | Bảo hiểm Bưu điện                     | 0 | HNX  |
| 476 | OPC | Dược phẩm OPC                         | 0 | HOSE |
| 477 | PTS | Vận tải Petrolimex HP                 | 0 | HNX  |
| 478 | PDN | Cảng Đồng Nai                         | 0 | HOSE |
| 479 | PGD | PV GAS D                              | 0 | HOSE |
| 480 | QHD | Que hàn Việt Đức                      | 0 | HNX  |
| 481 | QST | Sách Quảng Ninh                       | 0 | HNX  |
| 482 | QTC | GTVT Quảng Nam                        | 0 | HNX  |
| 483 | RCL | Địa Ốc Chợ Lớn                        | 0 | HNX  |
| 484 | PJT | Vận tải thủy PETROLIMEX               | 0 | HOSE |
| 485 | SAF | Thực Phẩm SAFOCO                      | 0 | HNX  |
| 486 | SD5 | Sông Đà 5                             | 0 | HNX  |
| 487 | POM | Thép Pomina                           | 0 | HOSE |
| 488 | SD6 | Sông Đà 6                             | 0 | HNX  |
| 489 | SDC | Tư vấn Sông Đà                        | 0 | HNX  |

|     |     |                              |   |      |
|-----|-----|------------------------------|---|------|
| 490 | SDG | Sadico Cần Thơ               | 0 | HNX  |
| 491 | SDN | Sơn Đồng Nai                 | 0 | HNX  |
| 492 | SDU | Đô thị Sông Đà               | 0 | HNX  |
| 493 | SEB | Điện miền Trung              | 0 | HNX  |
| 494 | SED | Phát triển GD Phương Nam     | 0 | HNX  |
| 495 | SFN | Dệt lưới Sài Gòn             | 0 | HNX  |
| 496 | SGC | Bánh phồng tôm Sa Giang      | 0 | HNX  |
| 497 | SGH | Khách sạn Sài Gòn            | 0 | HNX  |
| 498 | SHE | PT Năng Lượng Sơn Hà         | 0 | HNX  |
| 499 | SHN | Đầu tư Tổng hợp Hà Nội       | 0 | HNX  |
| 500 | QCG | Quốc Cường Gia Lai           | 0 | HOSE |
| 501 | SIC | Công ty Cổ phần ANI          | 0 | HNX  |
| 502 | SJ1 | Nông nghiệp Hùng Hậu         | 0 | HNX  |
| 503 | ROS | Xây dựng FLC FAROS           | 0 | HOSE |
| 504 | S4A | Thủy điện Sê San 4A          | 0 | HOSE |
| 505 | SAV | Savimex                      | 0 | HOSE |
| 506 | SBV | Siam Brothers Việt Nam       | 0 | HOSE |
| 507 | SC5 | Xây dựng Số 5                | 0 | HOSE |
| 508 | SMN | Sách và thiết bị GD miền Nam | 0 | HNX  |
| 509 | STC | Sách & TB TH TP.HCM          | 0 | HNX  |
| 510 | STP | CN Thương Mại Sông Đà        | 0 | HNX  |
| 511 | SVN | Tập đoàn Vexilla Việt Nam    | 0 | HNX  |
| 512 | SZB | Sonadezi Long Bình           | 0 | HNX  |
| 513 | TA9 | Xây lắp Thành An 96          | 0 | HNX  |
| 514 | SFC | Nhiên liệu Sài Gòn           | 0 | HOSE |
| 515 | SFG | Phân bón Miền Nam            | 0 | HOSE |
| 516 | SFI | Vận tải SAFI                 | 0 | HOSE |
| 517 | TBX | Xi măng Thái Bình            | 0 | HNX  |
| 518 | TDN | Than Đèo Nai                 | 0 | HNX  |
| 519 | TET | May mặc Miền Bắc             | 0 | HNX  |
| 520 | SHP | Thủy điện Miền Nam           | 0 | HOSE |
| 521 | THD | Công ty Thaiholdings         | 0 | HNX  |
| 522 | THS | Thanh Hoa Sông Đà            | 0 | HNX  |
| 523 | SPM | S.P.M CORP                   | 0 | HOSE |
| 524 | SRF | SEAREFICO                    | 0 | HOSE |
| 525 | SSC | Giống cây trồng Miền Nam     | 0 | HOSE |
| 526 | ST8 | Thiết bị Siêu Thanh          | 0 | HOSE |
| 527 | STG | Kho Vận Miền Nam             | 0 | HOSE |
| 528 | TJC | TRANSCO                      | 0 | HNX  |
| 529 | SVI | Bao bì Biên Hòa              | 0 | HOSE |
| 530 | TKC | Địa ốc Tân Kỳ                | 0 | HNX  |

|     |     |                               |   |      |
|-----|-----|-------------------------------|---|------|
| 531 | SVT | Công nghệ SG Viễn Đông        | 0 | HOSE |
| 532 | TKU | Công nghiệp Tung Kuang        | 0 | HNX  |
| 533 | TMB | Than Miền Bắc - Vinacomin     | 0 | HNX  |
| 534 | TBC | Thủy điện Thác Bà             | 0 | HOSE |
| 535 | TMC | XNK Thủ Đức                   | 0 | HNX  |
| 536 | TCO | Vận tải Duyên Hải             | 0 | HOSE |
| 537 | TDG | Đầu tư TDG Global             | 0 | HOSE |
| 538 | TMX | Thương mại Xi măng            | 0 | HNX  |
| 539 | TDW | Cấp nước Thủ Đức              | 0 | HOSE |
| 540 | TEG | TECGROUP                      | 0 | HOSE |
| 541 | TPH | In Sách giáo khoa TP.Hà Nội   | 0 | HNX  |
| 542 | THI | Thiết bị điện                 | 0 | HOSE |
| 543 | TPP | Nhựa Tân Phú VN               | 0 | HNX  |
| 544 | TIX | TANIMEX                       | 0 | HOSE |
| 545 | TSB | Ắc quy Tia Sáng               | 0 | HNX  |
| 546 | TTC | Gạch men Thanh Thanh          | 0 | HNX  |
| 547 | TTH | TM và DV Tiến Thành           | 0 | HNX  |
| 548 | TTL | TCT Thăng Long                | 0 | HNX  |
| 549 | TTT | Du lịch - Thương Mại Tây Ninh | 0 | HNX  |
| 550 | TMP | Thủy điện Thác Mơ             | 0 | HOSE |
| 551 | TMT | Ô tô TMT                      | 0 | HOSE |
| 552 | TV3 | Tư vấn XD điện 3              | 0 | HNX  |
| 553 | TN1 | TNS Holdings                  | 0 | HOSE |
| 554 | TNC | Cao su Thống Nhất             | 0 | HOSE |
| 555 | TNT | Tập đoàn TNT                  | 0 | HOSE |
| 556 | TPC | Nhựa Tân Đại Hưng             | 0 | HOSE |
| 557 | TV4 | Tư vấn XD Điện 4              | 0 | HNX  |
| 558 | TRA | Traphaco                      | 0 | HOSE |
| 559 | TVD | Than Vàng Danh                | 0 | HNX  |
| 560 | TTB | Tập đoàn Tiến Bộ              | 0 | HOSE |
| 561 | UNI | Viễn Liên                     | 0 | HNX  |
| 562 | V12 | VINACONEX 12                  | 0 | HNX  |
| 563 | VBC | Nhựa - Bao bì Vinh            | 0 | HNX  |
| 564 | VC1 | Xây dựng số 1                 | 0 | HNX  |
| 565 | VC2 | Đầu tư và Xây dựng VINA2      | 0 | HNX  |
| 566 | VC6 | Visicons                      | 0 | HNX  |
| 567 | TVT | Máy Việt Thắng                | 0 | HOSE |
| 568 | UIC | PT Nhà & Đô Thị IDICO         | 0 | HOSE |
| 569 | VCC | Vinaconex 25                  | 0 | HNX  |
| 570 | VAF | Phân lân Văn Điển             | 0 | HOSE |
| 571 | VCM | VINACONEX MEC                 | 0 | HNX  |

|     |     |                                |   |      |
|-----|-----|--------------------------------|---|------|
| 572 | VE2 | Xây dựng Điện VNECO 2          | 0 | HNX  |
| 573 | VE3 | Xây dựng điện VNECO 3          | 0 | HNX  |
| 574 | VCA | Thép VICASA - VNSTEEL          | 0 | HOSE |
| 575 | VE4 | Xây dựng điện VNECO4           | 0 | HNX  |
| 576 | VCF | Vinacafé Biên Hòa              | 0 | HOSE |
| 577 | VE8 | Xây dựng Điện Vneco 8          | 0 | HNX  |
| 578 | VGP | Cảng Rau Quả                   | 0 | HNX  |
| 579 | VHE | Dược liệu và Thực phẩm VN      | 0 | HNX  |
| 580 | VHL | Viglacera Hạ Long              | 0 | HNX  |
| 581 | VIF | Lâm nghiệp Việt Nam            | 0 | HNX  |
| 582 | VKC | VCK Holdings                   | 0 | HNX  |
| 583 | VID | VIỄN ĐÔNG                      | 0 | HOSE |
| 584 | VMS | Phát triển Hàng Hải            | 0 | HNX  |
| 585 | VMD | Y Dược phẩm Vimedimex          | 0 | HOSE |
| 586 | VNC | VINACONTROL                    | 0 | HNX  |
| 587 | VNF | VINAFREIGHT                    | 0 | HNX  |
| 588 | VNG | DL Thành Thành Công            | 0 | HOSE |
| 589 | VNL | Logistics Vinalink             | 0 | HOSE |
| 590 | VPD | Phát triển Điện lực Việt Nam   | 0 | HOSE |
| 591 | VSA | Đại lý Hàng hải VN             | 0 | HNX  |
| 592 | VSI | Đầu tư & XD Cấp thoát nước     | 0 | HOSE |
| 593 | VSM | Container Miền Trung           | 0 | HNX  |
| 594 | VTB | Viettronics Tân Bình           | 0 | HOSE |
| 595 | VTC | Viễn thông VTC                 | 0 | HNX  |
| 596 | VTH | Dây cáp điện Việt Thái         | 0 | HNX  |
| 597 | VTV | Năng lượng và Môi trường VICEM | 0 | HNX  |
| 598 | WCS | Bến xe Miền Tây                | 0 | HNX  |
| 599 | WSS | Chứng khoán Phố Wall           | 0 | HNX  |
| 600 | X20 | May mặc X20                    | 0 | HNX  |
| 601 | YBM | Khoáng sản CN Yên Bái          | 0 | HOSE |